TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 248/2019/QĐST-DS	*Nhà Bè, ngày 23 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 192/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A Việt Nam

Trụ sở chính: X Đường Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đức T, sinh năm 1980

Địa chỉ: Y Khu biệt thự phố kinh doanh Ngân Long, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền ngày 06 tháng 9 năm 2019).

Bị đơn:

1/ Ông Nguyễn Trọng N, sinh năm 1970

2/ Bà Lê Thị Phương N, sinh năm 1973

Địa chỉ: Z, Ấp 1, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Trọng N và bà Lê Thị Phương N xác nhận còn nợ Ngân hàng A Việt Nam số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 13/09/2019 là **1.324.893.333** đồng theo hợp đồng tín dụng 6350-LAV-201400243/HĐTD ngày 28/3/2014.

Ông Nguyễn Trọng N và bà Lê Thị Phương N đồng ý trả cho nguyên đơn số nợ nói trên và tiền lãi phát sinh từ ngày 14/9/2019 cho đến khi trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết.

Phương thức trả nợ: Trả làm một lần, hạn cuối cùng là ngày 30/11/2019.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và Ngân hàng A Việt Nam có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Nguyễn Trọng N và bà Lê Thị Phương N chậm trả cho Ngân hàng A Việt Nam số tiền nêu trên thì ông Nguyễn Trọng N và

bà Lê Thị Phương N phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trong trường hợp đến hạn trả nợ mà ông Nguyễn Trọng N và bà Lê Thị Phương N không thanh toán đầy đủ số tiền còn nợ thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất 300m^2, thuộc thửa đất số 637, tờ bản đồ số 2 và tài sản gắn liền với đất là căn nhà cấp 4 có diện tích xây dựng là 65,2 m^2 tại địa chỉ: 246/11, Ấp 1, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 223105, số vào sổ cấp giấy GCN: CH 01314 do Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè cấp cho ông Nguyễn Trọng N và bà Lê Thị Phương N ngày 19/5/2011). Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Nhà Bè. Hợp đồng thế chấp số 6350-LCP-201400230/HĐTC ngày 28/3/2014.

Trường hợp số tiền phát mãi tài sản nêu trên không đủ thanh toán số tiền nợ vay cho nguyên đơn thì ông Nguyễn Trọng N và bà Lê Thị Phương N tiếp tục có N vụ trả nợ còn thiếu cho nguyên đơn đến khi thực trả hết nợ.

Án phí dân sự sơ thẩm (HGT) là 25.873.400 đồng do ông Nguyễn Trọng N và bà Lê Thị Phương N tự nguyện nộp.

Trả lại cho Ngân hàng A Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.702.516 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0007881 ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- CCTHADS huyện Nhà Bè;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Long